TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2018/QĐST-HNGĐ	*Cái Nước, ngày 13 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 391/2018/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thái Mỹ D, sinh năm 1993.

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1990.

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Mỹ D và anh Trần Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thái Mỹ D và anh Trần Văn V tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn V được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trần Thái Bảo T sinh ngày 19/6/2013 và không yêu cầu chị Thái Mỹ D cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thái Mỹ D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Thái Mỹ D và anh Trần Văn V thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Chị Thái Mỹ D và anh Trần Văn V thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thái Mỹ D và anh Trần Văn V mỗi người phải chịu 75.000 đồng, chị D đồng ý nộp thay cho anh V. Tổng số tiền án phí chị D phải chịu là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004662 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Chị Thái Mỹ D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Hiền